

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2021/HS-PT

Ngày: 14-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài

Ông Nguyễn Huỳnh Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 125/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo Châu Văn D và Nguyễn Thị H. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2021/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. Châu Văn D sinh năm 1987 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp X, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu C và bà Lý Thị H; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2020 đến nay. Có mặt

2. Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Xù) sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn H, xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T ; có chồng (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2020 đến nay. Có mặt

Ngoài ra, trong vụ án còn 10 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Văn D và Nguyễn Thị H có mối quan hệ tình cảm nam nữ với nhau, cả hai chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Châu Văn D và Nguyễn Thị H đều là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy Châu Văn D và Nguyễn Thị H sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine).

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, Nguyễn Thị H thuê bà Đỗ Thị Lệ H và 01 ki ốt tại khu phố V, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương để mở tiệm hót tóc. Sau đó, Nguyễn Thị H cùng Châu Văn D chuyển về đây sinh sống và mở tiệm hót tóc Mon. Trong thời gian sinh sống, làm việc tại tiệm hót tóc Mon, Châu Văn D kêu Nguyễn Thị H cùng Châu Văn D mua ma túy về bán lại cho các đối tượng trên địa bàn. Sau khi bàn bạc thống nhất xong, Nguyễn Thị H đưa tiền cho Châu Văn D, mỗi lần đưa khoảng 1.500.000 đồng để Châu Văn D đi mua ma túy, khi nhận được tiền từ Nguyễn Thị H, Châu Văn D thuê xe ôm đi đến khu vực gần cầu P thuộc địa bàn huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho Châu Văn D trước đó để mua ma túy, khi mua được ma túy Châu Văn D đem về ki ốt và cùng với Nguyễn Thị H chia nhỏ số ma túy mua được bỏ vào các bịch nylon để bán cho các đối tượng nghiện với số tiền 200.000 đồng/bịch ma túy. Số ma túy trong những lần mua về đã được Nguyễn Thị H, Châu Văn D bán hết cho nhiều đối tượng nghiện, trong đó 01 lần bán cho S và Thạch M, 07 lần bán cho Mai Thanh L, 09 lần bán cho Mai Văn H, 06 lần bán cho Lưu Văn C, 01 lần bán cho Nguyễn Văn C.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, do ma túy mua về bán đã hết nên Nguyễn Thị H tiếp tục đưa cho Châu Văn D 1.500.000 đồng để đi mua ma túy, Châu Văn D nhận tiền rồi thuê xe ôm đi đến khu vực gần cầu P thuộc địa bàn huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng và thuê xe về tiệm hót tóc Mon cùng Nguyễn Thị H chia nhỏ số ma túy mua được ra thành nhiều phần nhỏ bỏ vào trong từng bịch nylon rồi cất giấu vào trong khẩu trang y tế màu xanh để trong phòng ngủ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Thị H và Châu Văn D đang ở ki ốt thì Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Văn C đến gặp Nguyễn Thị H và Châu Văn D mua ma túy. Khi đến, Nguyễn Văn C đứng bên ngoài chờ còn Nguyễn Văn T đi bộ vào trong ki ốt gặp Nguyễn Thị H và Châu Văn D mua 200.000 đồng ma túy, khi Châu Văn D chuẩn bị lấy ma túy giao cho Nguyễn Văn T thì bị Công an phường T bắt quả tang. Quá trình kiểm tra thu giữ 10 bịch nylon miệng hàn kín và 01 bịch nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được cất giấu trong khẩu trang y tế màu xanh. Nguyễn Thị H và Châu Văn D khai nhận chất tinh thể màu trắng trong 11 bịch nylon bị thu giữ là ma túy do Nguyễn Thị H và Châu Văn D mua về để bán.

Công an phường T tiến hành niêm phong số ma túy thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị H và Châu Văn D, thu giữ vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án gồm:

10 bịch nylon hàn kín miệng và 01 bịch nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 khẩu trang y tế màu xanh và 200.000 đồng.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường T tiến hành bàn giao Nguyễn Thị H và Châu Văn D cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã U thụ lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định số 826/MT-PC09 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: mẫu tinh thể thu giữ từ Nguyễn Thị H và Châu Văn D gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5625 gam (M1) và 0,4081 gam (M2), loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2021/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Châu Văn D và Nguyễn Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Châu Văn D 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSTU kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Châu Văn D và Nguyễn Thị H theo hướng tăng hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: nhận thấy bị cáo Châu Văn D và Nguyễn Thị H phạm tội với 02 tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) với khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo Châu Văn D 09 (chín) năm tù, bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) năm tù là gần bằng với mức định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là chưa nghiêm khắc, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, không đủ tính răn đe phòng ngừa đối với loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp và gia tăng hiện nay. Trong thời gian dài, các bị cáo bán ma túy cho trẻ em, hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh theo pháp luật, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Châu Văn D và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: trong khoảng thời gian từ ngày 12 tháng 11 năm 2020 đến ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại khu phố V, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương, Châu Văn D và Nguyễn Thị H đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy. Trong đó, 01 lần bán cho S và Thạch M, 07 lần bán cho Mai Thanh L, 09 lần bán cho Mai Văn H, 06 lần bán cho Lưu Văn C, 01 lần bán cho Nguyễn Văn C. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Châu Văn D cùng Nguyễn Thị H tiếp tục bán cho Nguyễn Văn T sinh năm 2005 thì bị bắt quả tang và thu giữ của các bị cáo 1,9706 gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo Châu Văn D và Nguyễn Thị H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức án từ 07 đến 15 năm tù. Các bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần; bán ma túy cho người dưới 16 tuổi. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo Châu Văn D 09 (chín) năm tù, bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, chưa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp và gia tăng hiện nay. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương, tăng mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2021/HS-ST ngày 18 tháng 5

năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo Châu Văn D và Nguyễn Thị H:

- Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố các bị cáo Châu Văn D và Nguyễn Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Châu Văn D 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải chịu.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương (4);
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã U, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (2);
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi Nguyễn Thị H nh án dân sự thị xã U, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NMT, 17.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc